

BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ

CẬP NHẬT CHÍNH SÁCH THUẾ QUAN CỦA MỸ - MỤC 301 & ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG TỚI VIỆT NAM



Diễn biến thuế quan: Chuyển từ thuế đối ứng (2025) trên diện rộng, sang mức thuế Mục 301

2/4/25

Tổng thống Trump công bố Sắc lệnh áp thuế 10% với toàn bộ hàng hoá từ tất cả các quốc gia, thuế đối ứng đối với các quốc gia/vùng lãnh thổ có thâm hụt thương mại lớn với Mỹ.

2/7/25

Việt Nam phải chịu mức thuế 20% đối với hàng xuất khẩu sang Mỹ và 40% đối với hàng hóa trung chuyển. Trong khi đó, hàng hóa của Mỹ được miễn thuế nhập khẩu khi vào Việt Nam.

1/8/25

Mức thuế đối ứng mới đối với một số quốc gia dao động từ 25% đến 40%.

24/2/26

Chính quyền Trump áp thuế toàn cầu tạm thời 10% trên hầu hết hàng hóa nhập khẩu vào Mỹ, có hiệu lực 150 ngày, trừ các mặt hàng đã chịu thuế theo Điều 232/301, năng lượng và nguyên liệu chiến lược, được phẩm – vật tư y tế thiết yếu, hàng viện trợ nhân đạo và một số sản phẩm quốc phòng, công nghệ nhạy cảm.

9/5/25

Anh trở thành quốc gia đầu tiên ký kết thỏa thuận thương mại với Mỹ kể từ khi chính sách thuế đối ứng được công bố.

7/7/25

Mỹ tiếp tục công bố các mức thuế đối ứng mới đối với một số quốc gia khác, và một số mặt hàng cụ thể.

26/10/25

Việt Nam và Mỹ đạt khung thỏa thuận thương mại mới

24/7/26

USTR công bố mức thuế mới thuế Mục 301 Đạo luật Thương Mại Mỹ năm 1974. Việt Nam bị áp mức thuế mới 12,5%.

✓ Sau giai đoạn lo ngại về thuế đối ứng, các biện pháp thuế tạm thời; việc chính thức chuyển sang thuế Mục 301 hiện nay giúp giảm thiểu biến số bất định, song doanh nghiệp vẫn cần thận trọng theo dõi các rủi ro phát sinh.

- **Bối cảnh 2025 (Rủi ro chính sách cao):** Các mức thuế đối ứng diện rộng, và rủi ro với hàng trung chuyển, đã đẩy rủi ro thuế quan lên đỉnh điểm, và tạo áp lực lớn lên tâm lý thị trường.
- Sau giai đoạn đàm phán và thích ứng, thuế toàn cầu tạm thời 10% được áp dụng trên hầu hết hàng hóa nhập khẩu vào Mỹ, có hiệu lực 150 ngày.
- Từ ngày 24/07: Mỹ áp thuế 12,5% đối với hàng hóa xuất khẩu từ Việt Nam, theo Mục 301 Đạo luật thương mại Mỹ.

✓ **Đối với tâm lý thị trường và cộng đồng doanh nghiệp, chúng tôi cho rằng mức thuế mới không tạo ra cú sốc quá lớn**, do mức 12,5% được áp dụng thay thế mức thuế tạm thời 10%, tương ứng mức tăng thực tế chỉ 2,5 điểm phần trăm. Phương án áp thuế đã được USTR công bố từ đầu tháng 6/2026, đồng thời, nhiều doanh nghiệp cũng đã phải dần thích nghi với môi trường chính sách thương mại và thuế quan thường xuyên biến động trong hơn 1 năm trở lại đây.

✓ **Nhìn chung, tác động đối với tăng trưởng xuất khẩu của Việt Nam được đánh giá là không quá tiêu cực**, nhờ một số mặt hàng thuộc nhóm hàng có tỷ trọng lớn trong kim ngạch xuất khẩu, như máy tính, điện thoại, linh kiện và sản phẩm bán dẫn, nông sản, hóa chất nằm trong danh sách được miễn trừ.

✓ **Tác động vẫn sẽ có sự phân hóa giữa các ngành.** Đáng lưu ý, áp lực cạnh tranh sẽ rõ nét hơn tại các ngành dệt may, da giày và những lĩnh vực thâm dụng lao động.

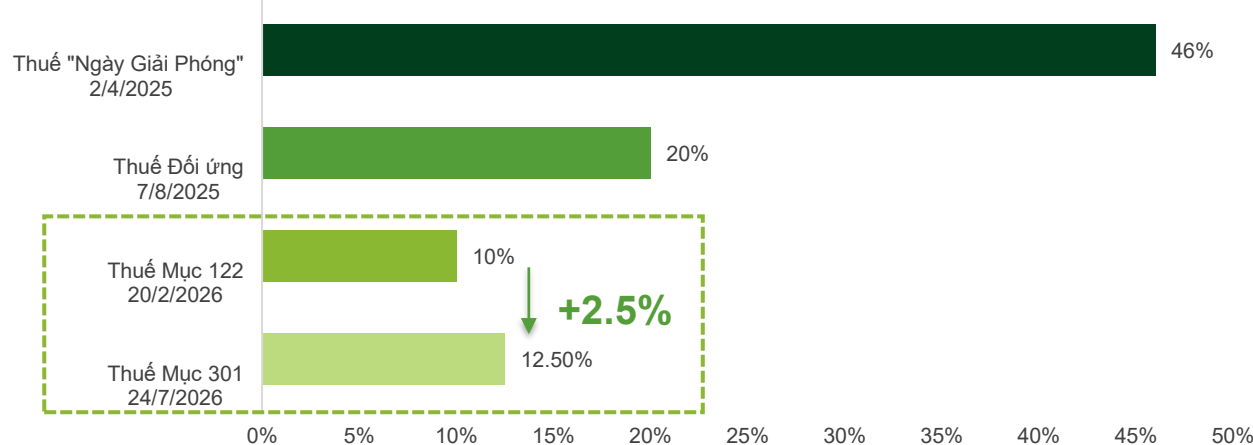
Mức thuế theo Mục 122 hết hiệu lực được thay thế bằng Mục 301 với cấu trúc phức tạp hơn

- **Cơ sở pháp lý của mức thuế 10%:** USTR đã chính thức viện dẫn các cam kết trong Thỏa thuận Thương mại Đối ứng (ART) để làm cơ chế giải trình cho mức thuế 10% áp dụng cho một số khu vực nhất định.
- **Cơ chế trần đối với các đối tác lớn:** Các nền kinh tế như Liên minh Châu Âu (EU), Đài Loan, Nhật Bản, Hàn Quốc và Thụy Sĩ được áp dụng cơ chế mức trần 10% hoặc 12,5%, trong đó đã bao hàm thuế tối huệ quốc (MFN).
- **Trường hợp của Việt Nam:** Do chưa ký kết ART, cấu trúc thuế áp dụng cho hàng hóa Việt Nam thuộc diện điều chỉnh về nguyên tắc sẽ bằng thuế MFN hiện hành cộng thêm 12,5% thuế theo Mục 301.
- Mức thuế 12,5% là mức thuế được áp dụng theo điều tra lao động cưỡng bức Mục 301. Tại thời điểm trước đó, Việt Nam áp dụng mức thuế suất chung 10% có hiệu lực kể từ khi thuế Đối ứng 20% bị Tòa Tối cao bác bỏ tháng 20/2/2026.
- **Cần lưu ý, mức thuế 12,5% được áp dụng thay thế, không cộng dồn với mức thuế tạm thời 10% trước đó; do đó, mức tăng thực tế chỉ là 2,5 điểm phần trăm.**

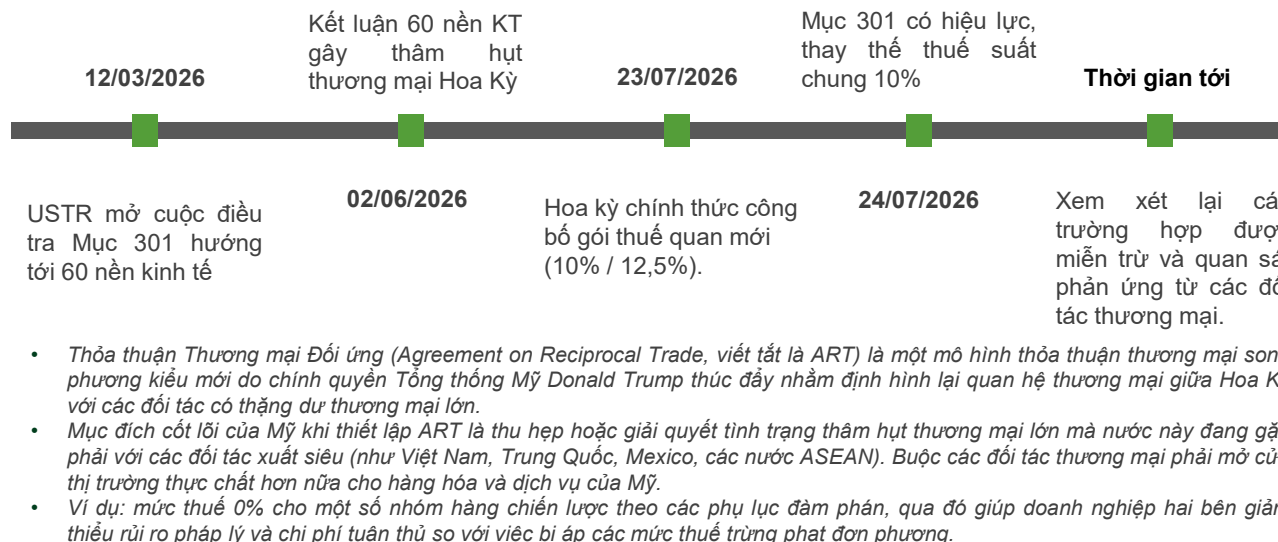
Thời điểm & thời hạn áp dụng Mục 301

- USTR thông báo các biện pháp thuế trên sẽ chính thức được áp dụng đối với hàng nhập khẩu vào Hoa Kỳ từ 0 giờ 01 phút ngày 24/7/2026 (giờ miền Đông Hoa Kỳ).
- Theo quy định của Mục 301, các biện pháp này sẽ tự động hết hiệu lực sau 04 năm nếu không được gia hạn. Tuy nhiên, USTR có thể sửa đổi hoặc chấm dứt biện pháp khi hoàn cảnh thay đổi, bao gồm trường hợp đối tác thương mại thay đổi chính sách liên quan đến hành vi bị điều tra.

SO SÁNH CÁC MỨC THUẾ HOA KỲ ÁP DỤNG LÊN HÀNG HÓA VIỆT NAM



DÒNG THỜI GIAN CHUYỂN ĐỔI CHÍNH SÁCH THUẾ



- *Thỏa thuận Thương mại Đối ứng (Agreement on Reciprocal Trade, viết tắt là ART) là một mô hình thỏa thuận thương mại song phương kiểu mới do chính quyền Tổng thống Mỹ Donald Trump thúc đẩy nhằm định hình lại quan hệ thương mại giữa Hoa Kỳ với các đối tác có thị trường dư thừa thương mại lớn.*
- *Mục đích cốt lõi của Mỹ khi thiết lập ART là thu hẹp hoặc giải quyết tình trạng thâm hụt thương mại lớn mà nước này đang gặp phải với các đối tác xuất siêu (như Việt Nam, Trung Quốc, Mexico, các nước ASEAN). Buộc các đối tác thương mại phải mở cửa thị trường thực chất hơn nữa cho hàng hóa và dịch vụ của Mỹ.*
- *Ví dụ: mức thuế 0% cho một số nhóm hàng chiến lược theo các phụ lục đàm phán, qua đó giúp doanh nghiệp hai bên giảm thiểu rủi ro pháp lý và chi phí tuân thủ so với việc bị áp các mức thuế trừng phạt đơn phương.*

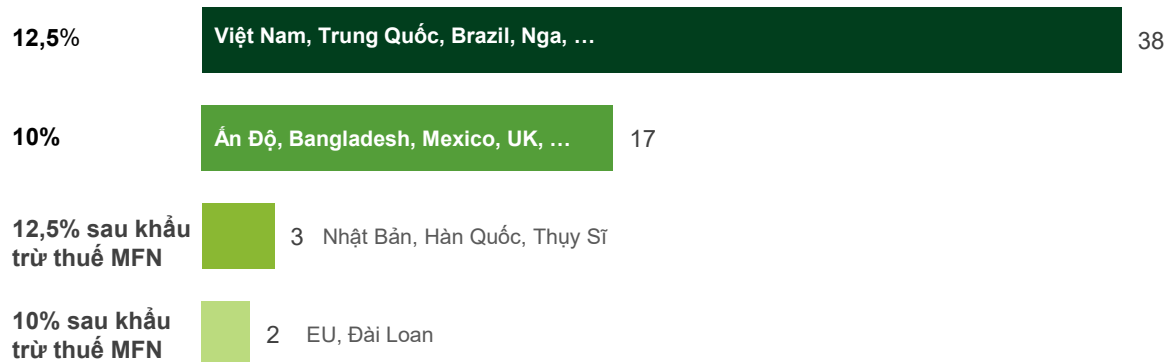
So sánh mức thuế giữa các nước theo Mục 301

- **Nhóm chịu mức thuế 12,5%:** Việt Nam, Trung Quốc, một số nền kinh tế Đông Nam Á & Đông Bắc Á khác: Thái Lan, Philippines.
- **Nhóm chịu mức thuế 10%:** Các quốc gia Đông Nam Á: Indonesia, Malaysia, Campuchia, các quốc gia Nam Á khác: Ấn Độ, Bangladesh, Pakistan, Sri Lanka.
- Việt Nam phải chịu mức thuế 12,5%, cao hơn 2,5 điểm phần trăm so với các đối thủ cạnh tranh trực tiếp trong khu vực Đông Nam Á như Indonesia, Malaysia, Campuchia và các nước Nam Á như Ấn Độ, Bangladesh (đều ở mức 10%). Điều này tạo áp lực nhất định lên biên lợi nhuận của các ngành xuất khẩu thâm dụng lao động (dệt may, giày dép).
- **Tuy nhiên, đối với tâm lý thị trường và cộng đồng doanh nghiệp, chúng tôi cho rằng mức thuế mới không tạo ra cú sốc quá lớn**, do mức 12,5% được áp dụng thay thế mức thuế tạm thời 10%, tương ứng mức tăng thực tế chỉ 2,5 điểm phần trăm.

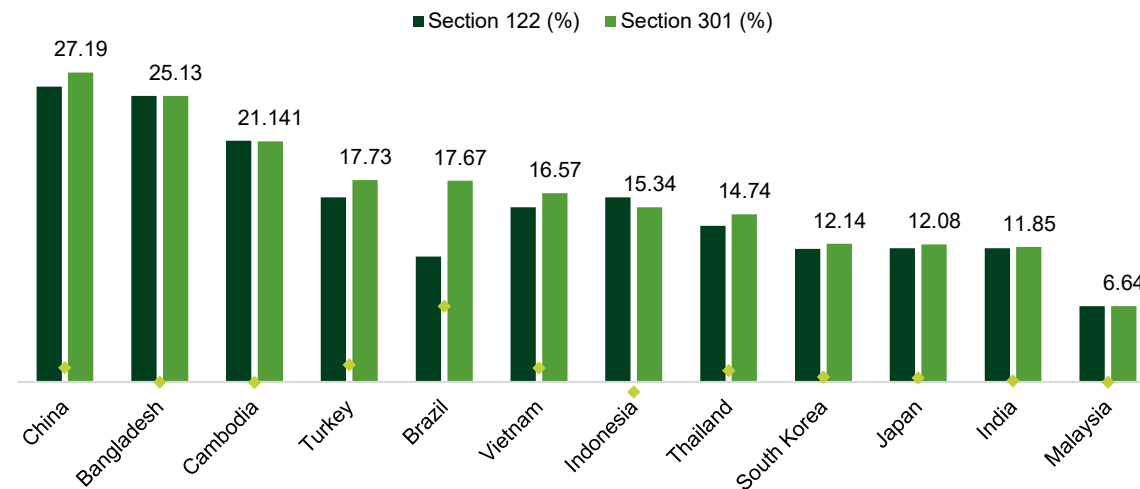
Mức thuế trung bình có sự chênh lệch nhưng Việt Nam vẫn có những lợi thế

- Dù chịu mức thuế tương đương Trung Quốc (12,5%) theo Mục 301, Việt Nam không chịu các khoản thuế trừng phạt bổ sung tích lũy từ các giai đoạn trước như Trung Quốc.
- Theo đó, mức thuế bình quân của Việt Nam vẫn duy trì mức chênh lệch tích cực khi so sánh với Trung Quốc, Bangladesh, Cambodia. **Qua đó, sự chênh lệch này giúp Việt Nam duy trì được lợi thế cạnh tranh trong thu hút vốn FDI tại nhóm sản xuất công nghiệp và chế biến.**
- Việt Nam chịu mức thuế hiệu dụng cao hơn Indonesia, Thái Lan, Ấn Độ, Philippines, Malaysia trong nhóm áp dụng mức thuế theo Mục 301, Mặc dù vậy, **VCBS cho rằng mức chênh lệch này không đủ lớn để kích hoạt một sự dịch chuyển đáng kể của hoạt động sản xuất hoặc chuỗi cung ứng toàn cầu khỏi Việt Nam.**

MỨC THUẾ ÁP DỤNG LÊN 60 NỀN KINH TẾ LIÊN QUAN ĐẾN LAO ĐỘNG CƯỜNG BỨC



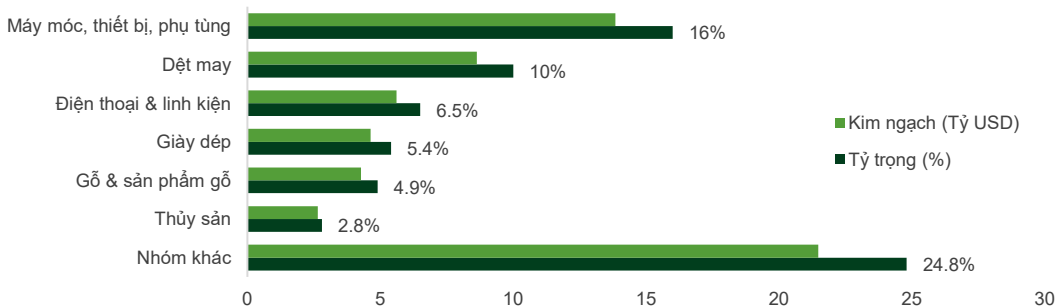
THUẾ SUẤT NHẬP KHẨU BÌNH QUÂN CỦA MỸ THEO QUỐC GIA XUẤT XỨ (%)



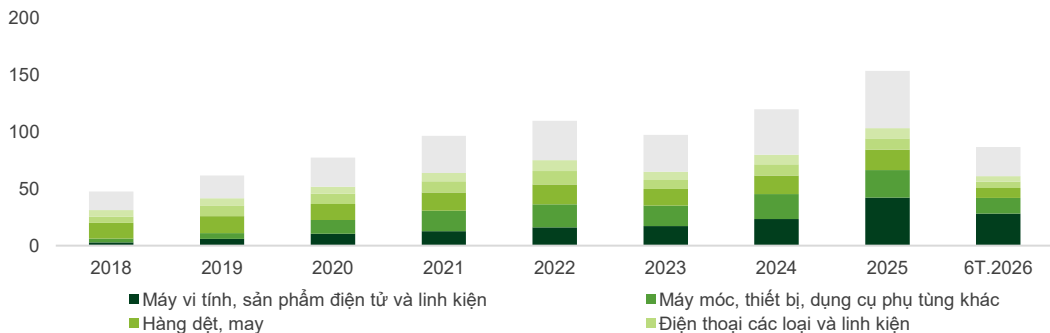
Mức thuế 12,5% không tác động lên nhóm xuất khẩu chủ lực

- Hàng hóa Việt Nam xuất khẩu sang Hoa Kỳ chủ yếu tập trung vào: máy tính, điện tử & linh kiện (~32,4%), máy móc thiết bị (~16,0%), điện thoại & linh kiện (~6,5%).
- Nhìn chung, tác động đối với tăng trưởng xuất khẩu của Việt Nam được đánh giá là **không quá tiêu cực**, nhờ một số mặt hàng thuộc nhóm hàng có tỷ trọng lớn trong kim ngạch xuất khẩu, như máy tính, điện thoại, linh kiện và sản phẩm bán dẫn, nông sản, hóa chất nằm trong danh sách được miễn trừ.

MẶT HÀNG XUẤT KHẨU SANG THỊ TRƯỜNG HOA KỲ (LŨY KẾ 6T.2026)



MẶT HÀNG XUẤT KHẨU SANG THỊ TRƯỜNG MỸ TỪ 2018 TỚI NAY (TỶ USD)



Một số nhóm ngành chịu ảnh hưởng nhất định

Áp lực cạnh tranh sẽ rõ nét hơn tại các ngành có mức thâm hụt lao động như dệt may, da giày và những lĩnh vực thâm dụng lao động.

1 Ngành Dệt may

Việt Nam thuộc nhóm chịu mức thuế bổ sung đầy đủ 12,5% trên thuế MFN, trong khi Ấn Độ chỉ chịu mức 10%. Ngoài ra, Bangladesh, Campuchia, Indonesia và Malaysia không chỉ chịu mức thuế thấp hơn ở 10% mà còn có khả năng được hưởng hạn ngạch miễn thuế Mục 301 đối với một phần hàng dệt may (*Phân tích chi tiết ở phần sau*).

2 Ngành Da giày

Áp lực cạnh tranh về giá khiến các đối tác đặt hàng gia công (OEM/ODM) có xu hướng cân nhắc phân bổ bớt đơn hàng phân khúc giá rẻ sang các quốc gia chịu thuế 10%.

3 Ngành Đồ gỗ & Sản phẩm gỗ

Doanh nghiệp gỗ bắt buộc phải chứng minh nguồn gốc gỗ hợp pháp và không vi phạm quy định lao động để đáp ứng điều kiện thông quan, đặc biệt khi cơ quan chuyên trách Mỹ siết chặt tiêu chuẩn về chuỗi cung ứng.

4 Ngành Thủy sản

Thuế Mục 301 nâng mức thuế bổ sung của Việt Nam lên 12,5%, cao hơn các đối thủ trực tiếp như Ấn Độ, Indonesia và Ecuador (10%).

- Với cá tra, tác động trong ngắn hạn không quá lớn do nguồn cung cá thịt trắng toàn cầu vẫn khan hiếm, giúp duy trì nhu cầu nhập khẩu. Tuy nhiên, về dài hạn, doanh nghiệp có thể phải chia sẻ một phần chi phí thuế với khách hàng, gây áp lực lên biên lợi nhuận để duy trì năng lực cạnh tranh.
- Ngược lại, ngành tôm chịu rủi ro lớn hơn khi thị trường đang dư cung, khiến chênh lệch thuế làm gia tăng nguy cơ dịch chuyển đơn hàng sang các quốc gia có mức thuế thấp hơn.
- Tuy nhiên, rủi ro lớn nhất vẫn là dự luật hạn ngạch nhập khẩu tôm và cá da trơn tại Mỹ. Nếu được thông qua, hàng vượt hạn ngạch có thể chịu thuế 40–200%, ảnh hưởng đáng kể đến khả năng xuất khẩu của thủy sản Việt Nam vào thị trường này.

Mức độ ảnh hưởng đến xuất khẩu toàn ngành là không quá lớn trong ngắn hạn

Hoạt động xuất khẩu dệt may sang thị trường Mỹ có thể chịu ảnh hưởng một phần ở một số dòng hàng cơ bản như áo thun, sơ mi, quần dài,... làm từ bông do Việt Nam thuộc nhóm quốc gia chịu mức thuế cao hơn. **Tuy nhiên mức độ ảnh hưởng đến xuất khẩu toàn ngành là không quá lớn trong ngắn hạn bởi:**

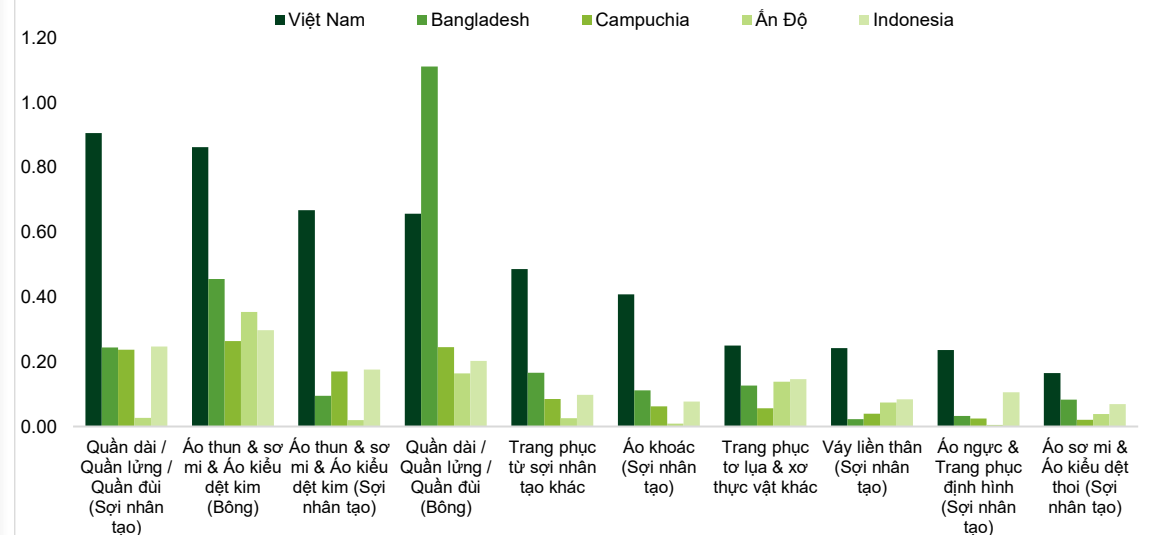
- Mức thuế mới chênh lệch không nhiều so với phần lớn các đối thủ cạnh tranh, chỉ khoảng **2,5%**.
- Xuất khẩu của Việt Nam tập trung nhiều vào các sản phẩm từ sợi nhân tạo, và đa dạng: hàm lượng kỹ thuật thấp (PCI thấp) đến PCI cao. Trong khi, các đối thủ chủ yếu xuất khẩu nhóm hàng cơ bản từ bông có PCI thấp.
- Khả năng các đối thủ nhanh chóng mở rộng sang các dòng hàng từ sợi nhân tạo và phân khúc sản phẩm phức tạp hơn được đánh giá là thấp do:

 - Rào cản năng lực sản xuất:** Các sản phẩm có độ phức tạp cao hơn như áo khoác, đồ thể thao chức năng đòi hỏi cần đầu tư vào máy móc chuyên dụng, hệ thống xử lý, đào tạo đội ngũ nhân sự. Việc xây dựng năng lực này khó có thể thực hiện trong thời gian ngắn.
 - Rào cản chuỗi cung ứng:** Việt Nam sở hữu hệ sinh thái sản xuất hàng may mặc từ sợi nhân tạo hoàn thiện hơn nhờ khả năng tiếp cận nhanh nguồn nguyên phụ liệu kỹ thuật từ Trung Quốc.
 - Rào cản khách hàng và kinh nghiệm:** Việc chuyển đổi nguồn cung đặc biệt với các sản phẩm phức tạp sẽ đòi hỏi quá trình kiểm định, chứng nhận và xây dựng uy tín với các nhãn hàng quốc tế. Vì vậy, các đơn hàng này của Việt Nam khó có xu hướng dịch chuyển nhanh chỉ do chênh lệch thuế.
- Lợi thế địa lý giúp Việt Nam rút ngắn thời gian sản xuất và giao hàng, đồng thời linh hoạt trong việc bổ sung nguyên phụ liệu, qua đó tạo lợi thế về chi phí và khả năng đáp ứng các đơn hàng gấp.

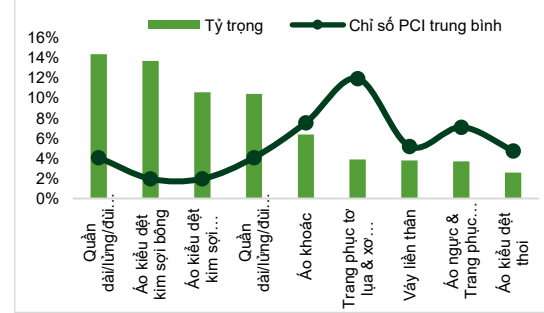
Mức thuế theo 301	Cách tính thuế	Quốc gia áp dụng	Thuế cơ sở	Tổng mức thuế
Trần 10%	Mức cao hơn giữa thuế cơ sở hoặc 10%	EU, Đài Loan	0 - 32%	10 - 32%
Trần 12,5%	Mức cao hơn giữa thuế cơ sở hoặc 12,5%	Nhật Bản, Hàn Quốc, Thụy Sĩ	0 - 32%	12,5 - 32%
Cố định 10%	Thuế cơ sở + 10%	Ấn Độ, Bangladesh, Indonesia và 14 quốc gia khác	0 - 32%	10 - 42%
Cố định 12,5%	Thuế cơ sở + 12,5%	Việt Nam, Thái Lan và 36 quốc gia khác	0 - 32%	12,5 - 44,5%
Trung Quốc	Thuế cơ sở + 7,5% + 12,5%	Thuộc nhóm cố định 12,5% cộng dồn thêm mức thuế Mục 301 Danh mục 4A có hiệu lực từ năm 2019	0 - 32%	20,9 - 52%

Dù vậy, rủi ro cạnh tranh trong trung và dài hạn vẫn hiện hữu khi Mỹ dự kiến áp dụng cơ chế Hạn ngạch Thuế quan (TRQ) đặc biệt đối với Bangladesh, Indonesia, Campuchia và Malaysia. Mặc dù chưa có thông tin chi tiết về quy mô hạn ngạch và điều kiện thực thi để đánh giá mức độ tác động, cơ chế này vẫn có thể làm gia tăng áp lực cạnh tranh trong thời gian tới.

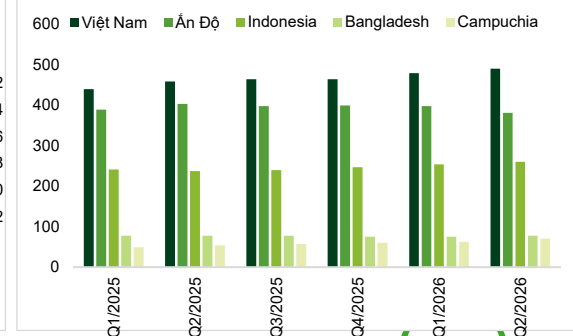
GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU 10 DÒNG HÀNG MAY MẶC CHỦ LỰC CỦA VIỆT NAM TẠI MỸ (TỶ USD)



CHỈ SỐ MỨC ĐỘ PHỨC TẠP VÀ TỶ TRỌNG XUẤT KHẨU VIỆT NAM 5T.2026



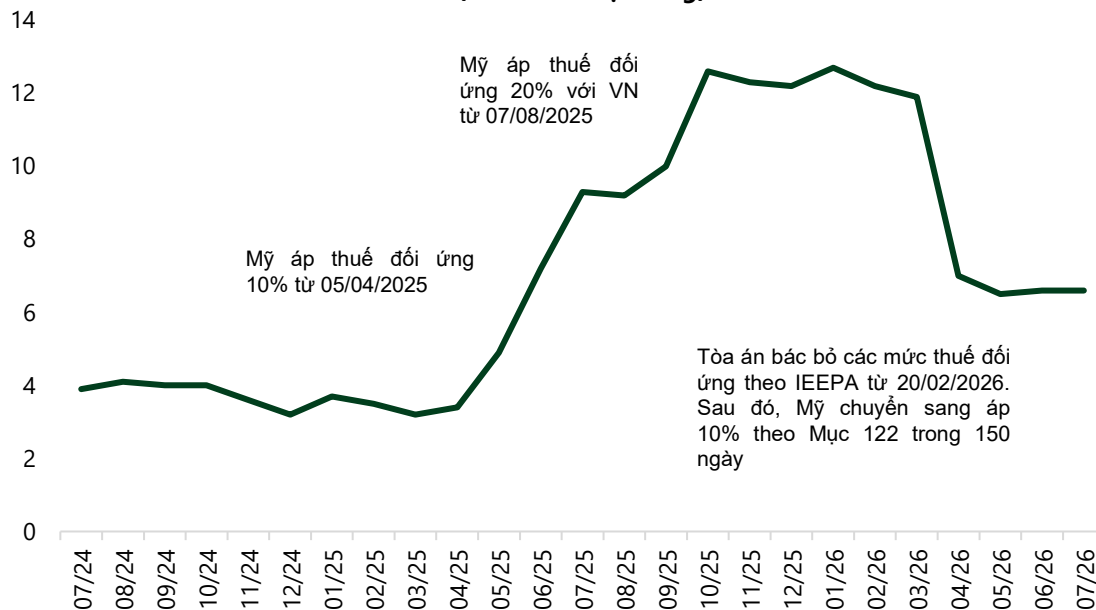
CHỈ SỐ KHẢ NĂNG KẾT NỐI VẬN TẢI BIÊN



Trải qua giai đoạn nhiều biến động trước lo ngại rủi ro thuế quan, cùng khả năng chứng minh năng lực sản xuất trong nước và khả năng đàm phán; hiện nay, Mỹ đang áp thuế đối với Việt Nam theo khoản mục 301. Như vậy, vẫn còn tồn tại những rủi ro, nhưng ít biến động và ít bất định hơn. Xa hơn, chúng tôi kỳ vọng hoạt động xuất khẩu của Việt Nam nhìn chung vẫn sẽ khả quan.

- **Mức thuế trung bình áp dụng cho Việt Nam không có sự chênh lệch lớn so với các đối thủ trong khu vực**, đặc biệt là thấp hơn đáng kể so với Trung Quốc, Campuchia.
- **Một số mặt hàng thuộc nhóm xuất khẩu chủ lực của Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ**—bao gồm linh kiện điện tử, công nghệ cao và chất bán dẫn, **nằm ngoài phạm vi tác động của biểu thuế Mục 301.**
- Ngoài ra, trước sự biến động liên tục của chính sách thuế quan từ đầu năm 2025, các doanh nghiệp xuất khẩu đã chủ động thích ứng thông qua việc nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm; đồng thời, và đa dạng hóa thị trường sang EU nhằm giảm bớt sự phụ thuộc vào Mỹ.
- Trong khi đó, Việt Nam vẫn giữ vững các lợi thế cốt lõi về vị trí địa lý, môi trường chính trị ổn định và mạng lưới hiệp định thương mại tự do (FTA) rộng lớn, qua đó tiếp tục là điểm đến hấp dẫn đối với dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.

Mức thuế suất của Mỹ có hiệu lực đối với hàng nhập khẩu từ Việt Nam (tất cả các mặt hàng)



YẾU TỐ CẦN THEO DÕI CÓ THỂ GÂY ẢNH HƯỞNG ĐẾN XUẤT KHẨU

- **Tác động vẫn sẽ có sự phân hóa giữa các ngành.** Đáng lưu ý, áp lực cạnh tranh sẽ rõ nét hơn tại các ngành dệt may, da giày và những lĩnh vực thâm dụng lao động.
- Xa hơn nữa, áp lực về thuế quan vẫn đòi hỏi sự giám sát liên tục, bởi Mỹ hoàn toàn có khả năng triển khai thêm các biện pháp phòng vệ ngoài khuôn khổ Mục 301 về lao động cưỡng bức.

Các cuộc điều tra khác theo Mục 301	Trạng thái	Ngành chịu tác động
Bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ	Đang điều tra	Điện tử, công nghệ, phần mềm, thương mại điện tử, hàng tiêu dùng có thương hiệu, dược phẩm/thiết bị y tế.
Dư thừa công suất	Đang điều tra	Điện tử, máy móc, thép, xi măng, nội thất/gỗ, dệt may, da giày.

Báo cáo này và/hoặc bất kỳ nhận định, thông tin nào trong báo cáo này không phải là các lời chào mua hay bán bất kỳ một sản phẩm tài chính, chứng khoán nào được phân tích trong báo cáo và cũng không là sản phẩm tư vấn đầu tư hay ý kiến tư vấn đầu tư nào của VCBS hay các đơn vị/thành viên liên quan đến VCBS. Do đó, nhà đầu tư chỉ nên coi báo cáo này là một nguồn tham khảo. VCBS không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước những kết quả ngoài ý muốn khi quý khách sử dụng các thông tin trên để kinh doanh chứng khoán.

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo phân tích đều đã được thu thập, đánh giá với mức cẩn trọng tối đa có thể. Tuy nhiên, do các nguyên nhân chủ quan và khách quan từ các nguồn thông tin công bố, VCBS không đảm bảo về tính xác thực của các thông tin được đề cập trong báo cáo phân tích cũng như không có nghĩa vụ phải cập nhật những thông tin trong báo cáo sau thời điểm báo cáo này được phát hành.

Báo cáo này thuộc bản quyền của VCBS. Mọi hành động sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung báo cáo và/hoặc xuất bản mà không có sự cho phép bằng văn bản của VCBS đều bị nghiêm cấm.

Thông tin liên hệ

Trần Minh Hoàng

Giám đốc Nghiên cứu – Phân tích

tmhoang@vcbs.com.vn

Đặng Khánh Linh

Kinh tế Trưởng

dklinh@vcbs.com.vn

Nguyễn Hoàng Tuấn Minh

Chuyên viên phân tích

nhtminh@vcbs.com.vn

Nguyễn Thị Minh Trang

Chuyên viên phân tích

ntmtrang@vcbs.com.vn

Phạm Mạnh Cường

Chuyên viên phân tích

pmcuong@vcbs.com.vn